TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Đ** **TP. H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
Số: 608/2024/QĐST-HNGĐ	H, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 574/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Chị Đinh Thị Tuyết H, sinh năm 1980; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 24 nhà A5 tập thể V, phường V, quận Đ, TP H; Nơi cư trú: 227 V, phường V, quận Đ, TP H.

- Anh Lương Văn T, sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 24 nhà A5 tập thể V, phường V, quận Đ, TP H; Nơi cư trú: 227 V, phường V, quận Đ, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Chị Đinh Thị Tuyết H và anh Lương Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 09/12/2000 tại UBND xã C, huyện M, tỉnh V. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh T có ba con chung là:

Cháu Lương Khánh Q, sinh ngày 21/8/2001;

Cháu Lương Minh H, sinh ngày 19/3/2007;

Cháu Lương Khánh L, sinh ngày 15/8/2012.

Anh, chị đã thoả thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con (phù hợp với nguyện vọng của con chung) và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Chị Đinh Thị Tuyết H và anh Lương Văn T cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị H và anh T có ba con chung là:

Cháu Lương Khánh Q, sinh ngày 21/8/2001, (đã thành niên);

Cháu Lương Minh H, sinh ngày 19/3/2007;

Cháu Lương Khánh L, sinh ngày 15/8/2012.

Ly hôn, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi các cháu thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Chị Đinh Thị Tuyết H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0064763 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây